

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày 18/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tùng Mận và bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 449/2020/TLST-HS ngày 25/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 05/01/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H1**; tên gọi khác: không; Sinh ngày 14/8/1993; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số X, thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: thợ sửa máy khoan; trình độ học vấn: 12/12

Con ông Trần Văn L, sinh năm: 1968; Con bà: Lê Thị B, sinh năm: 1964. Gia đình bị cáo có 05 chị, em ruột; bị cáo là con thứ ba trong gia đình, hiện đều trú tại: Số X, thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt.*

- Bị hại: Chị Trần Thị Vinh H2, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số Y, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Thanh H3, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số Z, đường B, xã Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Ưông Thành H4, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn K, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Tổng Tôn Kh, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số L thôn Th, xã Đ, huyện P, tỉnh Đắk Lắk

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Phan Quốc Ch, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số M đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H1 ở trọ tại số phòng 06 số nhà 50 đường T, phường T, thành phố B thì H1 phát hiện phòng số 05 của chị Trần Thị Vinh H2 có 04 chiếc xe đạp thể thao nên H1 đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 20 giờ ngày 05/10/2020, H1 thấy phòng trọ của chị H2 cửa mở không có người trông coi nên H1 đã đi vào trong phòng trọ, trèo lên gác trong phòng trọ nằm đợi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H1 đi xuống dùng tuốc nơ vít chuẩn bị từ trước mở ốc vít, tháo khung sắt ốp kính bên trong của cửa ra vào phòng, bỏ xuống và trộm cắp 04 chiếc xe đạp thể thao (gồm: 01 chiếc xe đạp thể thao nữ, nhãn hiệu TOURING LIV ALIGH1 2020, sườn màu trắng, cổ ngang màu đen; 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu STRONGMAN, sườn màu trắng, cổ ngang màu đen; 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu TWITTER SNIPER 2.0 SHIMANO105R7000 2020, SUW9OWF, sườn màu xám, cổ phuộc màu đen và 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu MTB KNIGHT, sườn màu trắng, cổ ngang màu đen) của chị H2.

Sau khi trộm cắp được 04 chiếc xe đạp, H1 sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, số IMEI: 355693079615632, gắn thẻ sim số: 0328539762 liên lạc với anh Uông Thành H4, là bạn của H1 để gửi 04 chiếc xe đạp do H1 trộm cắp được nhưng H1 không cho anh H4 biết nguồn gốc 04 chiếc xe trên do H1 trộm cắp mà có nên anh H4 đồng ý cho H1 gửi xe. Sau đó, H1 lần lượt đem 04 chiếc xe trộm cắp được đến gửi tại phòng trọ của anh H4 tại địa chỉ: 71/22 đường T, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột.

Đến khoảng 10 giờ ngày 06/10/2020, H1 thuê một chiếc xe tải (chưa xác định lai lịch tài xế và biển số xe) chở 04 chiếc xe đạp trên đi đến gửi tại bến xe phía Nam thành phố Buôn Ma Thuột.

Đến ngày 07/10/2020, H1 liên hệ với anh Trần Thanh H3, là người quen của H1 để bán 04 chiếc xe đạp nêu trên. Anh H3 không biết 04 chiếc xe trên do H1 trộm cắp mà có nên đồng ý mua cả 4 chiếc xe với số tiền là 11.000.000 đồng. Sau đó, anh H3 bán 01 chiếc xe đạp thể thao nữ, nhãn hiệu TOURING LIV ALIGH1 2020, sườn màu trắng, cổ ngang màu đen và 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu TWITTER SNIPER 2.0 SHIMANO105R7000 2020,

SUW9OWF, sườn màu xám, cổ phuộc màu đen cho anh Tống Tôn Kh, được số tiền 14.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Văn H1 đã tự nguyện giao nộp: 01 chiếc tuốc nơ vít, cán bằng nhựa, đầu bằng kim loại, có chiều dài 15cm và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, số IMEI: 355693079615632, gắn thẻ sim số: 0328539762; Anh Trần Thanh H3 đã tự nguyện giao nộp: 01 xe đạp thể thao hiệu STRONGMAN, sườn màu trắng, cổ ngang màu đen, bánh 26x2,25 và 01 xe đạp thể thao hiệu MTB KNIGHT, sườn màu trắng, cổ ngang màu đen; Anh Tống Tôn Kh đã tự nguyện giao nộp: 01 xe đạp thể thao nữ hiệu TOURING LIV A LIGH1 2020, sườn màu trắng, cổ ngang màu đen, bánh 700C và 01 xe đạp thể thao hiệu TWITTER SNIPER 2.0 SHIMANO 105 R7000 2020, sườn màu xám, cổ phuộc màu đen.

Ngày 30/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Trần Thị Vinh H2 là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản chị Trần Thị Vinh H2 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trần Văn H1 đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Thanh H3 số tiền: 11.000.000 đồng (số tiền anh H3 mua 04 chiếc xe đạp).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 232/KLĐG, ngày 27/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 chiếc xe đạp thể thao nữ, nhãn hiệu TOURING LIV ALIGH1 2020, sườn màu trắng, cổ ngang màu đen, bánh 700CC; trị giá: 8.500.000 đồng.

- 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu STRONGMAN, sườn màu trắng, cổ ngang màu đen, bánh 26x2.25; trị giá: 13.400.000 đồng.

- 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu TWITTER SNIPER 2.0 SHIMANO105R7000 2020, SUW9OWF, sườn màu xám, cổ phuộc màu đen; trị giá: 1.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu MTB KNIGHT, sườn màu trắng, cổ ngang màu đen; trị giá: 6.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 29.300.000 đồng.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS ngày 25/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Văn H1, về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nói trên.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 04 chiếc xe đạp thể thao, các loại nêu trên cho chị Trần Thị Vinh H2 là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng, là phù hợp.

Bị cáo Trần Văn H1 đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho anh Trần Thanh H3 số tiền: 11.000.000 đồng nên cần chấp nhận.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc nơ vít, cán bằng nhựa, đầu bằng kim loại, có chiều dài 15cm, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, số IMEI: 355693079615632, gắn thẻ sim số: 0328539762 là phương tiện bị cáo Trần Văn H1, sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Trần Văn H1 không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo H1 không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo H1 khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 05/10/2020, tại phòng trọ số 05, địa chỉ: 50 đường T, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, Trần Văn H1 đã lén lút trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Vinh H2 là: 04 chiếc xe đạp thể thao; Tổng trị giá tài sản: 29.300.000.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại, người liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Văn H1 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị H2 gồm 04

chiếc xe đạp thể thao với tổng trị giá: 29.300.000.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Trần Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và làm mất ổn định trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, không ai được chiếm đoạt. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, bản tính lười lao động, bị cáo H1 đã lén lút trộm cắp tài sản của chị H2. Do đó cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H1 đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn và đã khắc phục hậu quả; Gia đình bị cáo có công với Cách mạng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc tuốc nơ vít, cán bằng nhựa, đầu bằng kim loại, có chiều dài 15cm, là công cụ bị can sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, số IMEI: 355693079615632, gắn thẻ sim số: 0328539762 là phương tiện bị cáo Trần Văn H1, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung và công quỹ Nhà nước.

Đối với 04 chiếc xe đạp thể thao, các loại nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Trần Thị Vinh H2 là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn H1 đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho anh Trần Thanh H3 số tiền: 11.000.000 đồng. Anh H3 và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không yêu cầu bồi thường khoản chi phí gì thêm.

[6] Đối với các hành vi và đối tượng khác liên quan trong vụ án: Đối với anh Ông Thành H4 và ông Phan Quốc Ch là những người cho bị cáo Trần Văn H1 gửi lại tài sản do bị cáo H1 trộm cắp được mà có; Anh Trần Thanh H3 và anh Tống Tôn Kh là những người đã mua lại tài sản do bị cáo H1 Trộm cắp được mà có nhưng anh H4, anh H3, anh Kh và ông Ch đều không biết đó là tài sản do bị cáo H1 trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và không phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn H1** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H1: 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án.

** Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng các điều **46, 47, 48** Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc nơ vít, cán bằng nhựa, đầu bằng kim loại, có chiều dài 15cm, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, số IMEI: 355693079615632, gắn thẻ sim số: 0328539762 là phương tiện bị cáo Trần Văn H1, sử dụng vào việc phạm tội.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/12/2020 giữa Công an TP. Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột).

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 04 chiếc xe đạp thể thao, các loại nêu trên cho chị Trần Thị Vinh H2 là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Trần Văn H1 đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho anh Trần Thanh H3 số tiền: 11.000.000 đồng (số tiền anh H3 mua 04 chiếc xe đạp).

** Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H1 phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Đương sự
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

VŨ VĂN ĐỨC